

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2021/DS-PT

Ngày: 13/12/2021

V/v tranh chấp: “Yêu cầu bồi thường
thiệt hại sức khỏe, danh dự, nhân
phẩm bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Đoan

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Đạt

Bà Trần Thị Kim Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 và ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2021/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 148/2021/DS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Lê Văn S, sinh năm 1977;

2. Đặng Thị Ngọc C, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh S và chị C: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979; (có mặt)

Địa chỉ: Đường L, Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 30/10/2018.

- Bị đơn:

1. Đặng Thị Kim D, sinh năm 1981; (xin vắng mặt)

2. Lê Văn D1, sinh năm 1976;

Người đại diện ủy quyền của Anh D1: Đặng Thị Kim D, sinh năm 1981;
Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 12/11/2020.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đặng Thị Cẩm T, sinh ngày 05/4/2012;

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Đặng Thị Ngọc C, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Lê Văn T1, sinh ngày 04/6/2003; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Đặng Thị Kim D, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Đặng Thị Ngọc C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm *nguyên đơn* – anh Lê Văn S, chị Đặng Thị Ngọc C, có người đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Vào khoảng 12 giờ ngày 10/11/2017 sau khi đi làm về thì phát hiện Lê Văn T1 đang thực hiện hành vi giao cấu với Đặng Thị Cẩm T sinh ngày 05/4/2012 (con anh S, chị C), khi bị phát hiện thì T1 kéo quần lên và bỏ đi, do T1 là cháu họ nên gia đình không báo chính quyền địa phương. Cháu T khai nhiều lần bị T1 giao cấu, cụ thể: Lần 1 tại phòng chị Kiều, lần 2 tại phòng khách nhà bà M (bà nội của T - Tú có kể cho bà Minh nghe).

Ngày 17/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đã ra Quyết định số 158/VPCQCSĐT về việc không khởi tố vụ án hình sự do hành vi của Lê Văn T1 không cấu thành tội phạm do thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Lê Văn D1, bà Đặng Thị Kim D phải liên đới bồi thường các khoản sau:

- Tổn thất do danh dự nhân phẩm bị xâm phạm: 10 tháng x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng.

- Tổn thất do sức khỏe bị xâm phạm: 50 tháng x 1.490.000 đồng = 97.000.000 đồng.

- Chi phí giám định: 665.000 đồng.

- Chi phí đi lại cho việc giám định: 200.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 1.000.000 đồng (do phải đi lại nhiều lần đi cùng Cháu T đến cơ quan công an lấy lời khai).

Tổng cộng: 113.765.000 đồng. Yêu cầu bồi thường một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn – chị Đặng Thị Kim D, cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn – anh Lê Văn D1 trình bày:

Trong quá trình Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang tiến hành điều tra, chị được biết việc Lê Văn T1 có hành vi xâm hại đối với cháu Đặng Thị Cẩm T. Khi đó chị có thương lượng giải quyết với anh S, chị C và đồng ý bồi thường 50.000.000 đồng nhưng anh S, chị C không đồng ý. Nay anh S, chị C yêu cầu bồi thường anh chị đồng ý, nhưng anh chị không đồng ý bồi thường số tiền 113.765.000 đồng vì mức bồi thường quá cao và cũng không đồng ý bồi thường 50.000.000 đồng như tại Cơ quan điều tra.

Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đối với các khoản bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Lê Văn T1 trình bày:

Tôi không có xâm phạm gì đối với Đặng Thị Cẩm T nhưng ông S, bà C thừa tôi.

Đến ngày 17/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang có Quyết định số 158/VPCQCSĐT quyết định không khởi tố vụ án.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tôi không đồng ý.

Bản án dân sự sơ thẩm số 148/2021/DS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn S, chị Đặng Thị Ngọc C đối với yêu cầu anh Lê Văn D1 và chị Đặng Thị Kim D liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm.

- Ghi nhận anh Lê Văn D1 và chị Đặng Thị Kim D liên đới bồi thường cho anh Lê Văn S, chị Đặng Thị Ngọc C tổng số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bị đơn còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, nguyên đơn chị Đặng Thị Ngọc C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu xin cấp phúc thẩm xem xét, đánh giá lại toàn bộ các tài liệu, chứng cứ và nội dung vụ kiện, tuyên xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu

cầu khởi kiện buộc gia đình anh T1 là ông Lê Văn D1 và bà Đặng Thị Kim D phải bồi thường cho cháu Đặng Thị Cẩm T số tiền 51.035.000 đồng. Thời gian thực hiện ngay khi án có hiệu lực thi hành.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội qui phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật. Về nội dung án sơ thẩm xử ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 20.000.000 đồng là có căn cứ. Đối với việc nguyên đơn yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 34.270.000 đồng, án sơ thẩm không chấp nhận là chưa xem xét toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Viện Kiểm sát đề nghị sửa án sơ thẩm buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm ở mức 20 tháng lương tối thiểu, đề nghị sửa án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kháng cáo của nguyên đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm” là có căn cứ. Đơn kháng cáo của chị Đặng Thị Ngọc C trong hạn nên được xem xét giải quyết theo quy định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của chị Đặng Thị Ngọc C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Lê Văn T1 có hành vi hiếp dâm Đặng Thị Cẩm T nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 158/VPCQCSĐT ngày 17/02/2020 không khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi nêu trên của Lê Văn T1 vì tại thời điểm phạm tội T1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó có đủ căn cứ xác định Lê Văn T1 có hành vi hiếp dâm Đặng Thị Cẩm T.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường tất cả các khoản thiệt hại là 51.035.000 đồng nhưng phía bị đơn chỉ đồng ý bồi thường 20.000.000 đồng. Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn xác định 51.035.000 đồng bao gồm các khoản: Tổn thất do danh dự nhân phẩm bị xâm phạm 10 tháng x 1.490.000 đồng, thành tiền là 14.900.000 đồng; Tổn thất do sức khỏe bị xâm phạm là 23 tháng x 1.490.000 đồng = 34.270.000 đồng; Chi phí giám định là 665.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc là 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hảo xác định số tiền tổn thất do sức khỏe bị xâm

phạm 34.270.000 đồng trình bày ở cấp sơ thẩm, nay xác định lại là tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm.

Xét thấy, hành vi của Lê Văn T1 là trái pháp luật nhưng căn cứ để xác định trách nhiệm bồi thường là phải có thiệt hại xảy ra.

Về yêu cầu tiền tổn thất tinh thần số tiền 14.900.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

Về yêu cầu tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 34.270.000 đồng: Xét thấy tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 43/18/TD ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Đặng Thị Cẩm T phần kết luận “Hiện tại không phát hiện tổn thương thực tế do ngoại lực tác động, màng trinh nguyên vẹn”. Phía anh S, chị C cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại sức khỏe xảy ra đối với Đặng Thị Cẩm T nên việc yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là không có căn cứ pháp luật.

Đối với số tiền chi phí giám định là 665.000 đồng, chi phí đi lại cho việc giám định 200.000 đồng, tiền mất thu nhập cho người chăm sóc 1.000.000 đồng là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

Tổng cộng các chi phí hợp lý nêu trên là 16.765.000 đồng.

Phía bị đơn đồng ý bồi thường là 20.000.000 đồng.

[3] Xét nội dung án sơ thẩm xử, ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bồi thường cho phía nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[4] Nguyên đơn Đặng Thị Ngọc C kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh yêu cầu kháng cáo là có căn cứ pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị C.

[5] Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát trái với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh D1, chị D chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 293, khoản 1 Điều 308, Điều 313, và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Đặng Thị Ngọc C.
- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 148/2021/DS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn S, chị Đặng Thị Ngọc C đối với yêu cầu anh Lê Văn D1 và chị Đặng Thị Kim D liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm.

- Ghi nhận anh Lê Văn D1 và chị Đặng Thị Kim D liên đới bồi thường cho anh Lê Văn S, chị Đặng Thị Ngọc C tổng số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bị đơn còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm phúc thẩm.

Anh Lê Văn D1 và chị Đặng Thị Kim D liên đới chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 12 năm 2021.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C, TG;
- CCTHADS huyện C, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ái Đoan